

TÓM TẮT

KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới:

Các nền kinh tế lớn trên thế giới bắt đầu đưa ra các chương trình giảm thâm hụt ngân sách trong trung hạn sau khi đã tăng mạnh mức thâm hụt ngân sách trong năm 2 năm qua để đối phó với khủng hoảng.

Việt Nam:

Giữ nguyên lãi suất cơ bản 8% áp dụng từ 1/3/2010 và áp dụng cơ chế thỏa thuận lãi suất với tín dụng trung dài hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là các quyết định mới nhất về chính sách tiền tệ trong bối cảnh lãi suất huy động có chiều hướng giảm nhẹ. Thị trường tiền tệ cần được theo dõi chặt chẽ trước khi có thể khẳng định thanh khoản sẽ ngân hàng ổn định và lãi suất bước vào xu thế giảm một cách rõ ràng và chắc chắn. FDI giải ngân hai tháng đầu năm khả quan, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu giảm 2,2% so với cùng kỳ song nếu không tính kim ngạch xuất vàng đột biến của năm 2009, kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 16%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thế giới: Thị trường chứng khoán thế giới đã tăng điểm trở lại trong tháng 2, và đây cũng là tháng tăng điểm mạnh nhất kể từ 3 tháng gần đây sau những phản ứng thái quá trong tháng 1. Trong tháng Ba, khi mà kỳ vọng vào các số liệu kinh tế vĩ mô ở mức thấp và ít có khả năng sẽ có biến động lớn về chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, sẽ có cơ hội để các chỉ số của thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm.

Việt Nam: Các kết quả về GDP cũng như kết quả kinh doanh của các công ty niêm yết trong quý 1, kết quả lạm phát và phản ứng của chính sách tiền tệ, diễn biến thị trường tiền tệ sẽ có ảnh hưởng lớn đến xu thế của thị trường trong tháng 3. Hành động của nhà đầu tư nước ngoài với tác động của kỳ chốt NAV vào cuối quý 1 cũng có thể có tác động nhất định.

Những rủi ro trước mắt trong tháng 3 không ít bởi những tín hiệu chưa rõ ràng trong yếu tố vĩ mô. Thị trường sẽ khó có những đợt lên điểm dài và liên tục như cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên khả năng giảm sâu cũng khó xảy ra. Trong hoàn cảnh này, NĐT nên duy trì tỷ lệ tiền mặt và cổ phiếu ở mức cân bằng. Những phiên điều chỉnh, đặc biệt những phiên điều chỉnh sâu là cơ hội để tăng tỷ trọng cổ phiếu và sau đó chốt lời với mức sinh lời kỳ vọng vừa phải để trở về trạng thái cân bằng. NĐT cũng nên thận trọng với những tin đồn hay mua vào ở vùng giá cao bởi sẽ gặp nhiều rủi ro T+4.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

Xét thuần túy về kỹ thuật, khi tiệm cận sát với đường hỗ trợ xu hướng, chỉ số Vn-Index đang đứng trước nguy cơ hình thành xu thế giảm về trung hạn. Hiện tại, thị trường vẫn được nâng đỡ chưa phá vỡ đường hỗ trợ xu hướng và thị trường vẫn còn đôi chút kỳ vọng sẽ hồi phục lên trên mức hỗ trợ này. Chấp nhận rủi ro và duy trì sự cân bằng của danh mục sẽ khiến cho một số nhà đầu tư tiếp tục mua vào để kỳ vọng cho sự tăng giá và bán ra khi đạt mức kỳ vọng.

Chúng tôi cho rằng thị trường tuần tới có thể sẽ hồi phục nhẹ trở lại vào 1 đến 2 phiên đầu tuần men theo đường hỗ trợ xu hướng và sau đó bên bán nhiều khả năng sẽ lại ra tăng mạnh thêm một lần nữa. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn và lướt sóng chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị thận trọng, hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính và cân bằng tỉ lệ tiền mặt, cổ phiếu ở mức hợp lý

1C Ngô Quyền - Hà Nội

ĐT: (844) 3936 6321

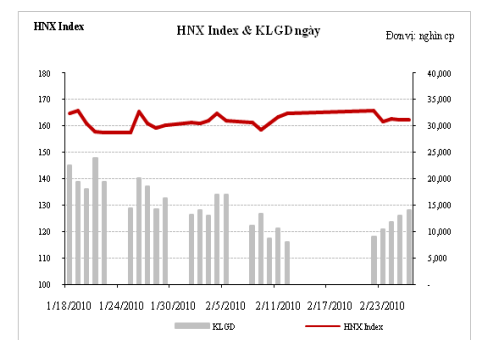
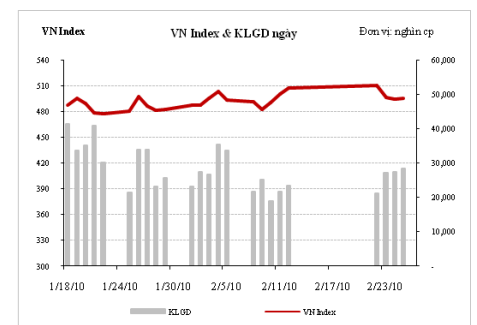
Fax: (844) 3936 6319

ssiresearch@ssi.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

Kinh tế vĩ mô	Trang 2
Thị trường Chứng khoán	Trang 3
Phân tích kỹ thuật	Trang 6
Cập nhật SSI 30	Trang 9
Thống kê thị trường	Trang 10

Diễn biến VNIndex và HNX Index



Nguồn: HNX, HOSE

KINH TẾ VĨ MÔ

KINH TẾ THẾ GIỚI

Các NHTW trên thế giới đang thúc đẩy các Chính phủ giảm bớt thâm hụt ngân sách sau khi suy thoái chấm dứt. Bộ trưởng tài chính Ấn Độ ngày 26/2 đã công bố kế hoạch cắt giảm thâm hụt ngân sách từ 6.9% GDP xuống còn 5.5% GDP cho năm tài chính bắt đầu từ 1/4/2010. Việc Ấn Độ cam kết giảm thâm hụt ngân sách đang ở mức cao nhất trong vòng 19 năm qua có thể giúp cho Ngân hàng Trung ương nước này có khả năng kiểm soát lạm phát tốt hơn mà không cần phải giảm tăng trưởng tín dụng, đặc biệt cho khối tư nhân. Phó chủ tịch của Ủy ban kế hoạch Ấn Độ cho biết rằng sẽ khó có khả năng lãi suất tăng nhiều trong năm nay. Việc giảm chi tiêu ngân sách dựa trên kế hoạch bán tài sản, bán đấu giá giấy phép và tăng thuế. Khi mục tiêu giảm thâm hụt ngân sách của Ấn Độ đạt được, sẽ có thể dẫn tới tăng đầu tư và tăng trưởng tín dụng rất mạnh. Standard & Poors tuyên bố có thể tăng đánh giá về triển vọng của Ấn Độ lên mức ổn định.

KINH TẾ VIỆT NAM :

❖ Trong tuần đã diễn ra một loạt các chính sách tiền tệ mới (1) Ngày 25/2, lãi suất cơ bản được công bố giữ nguyên ở mức 8% trong tháng 3. (2) Theo đề nghị của các Ngân hàng thương mại, ngày 26/2/2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã hướng dẫn các Tổ chức tín dụng xử lý một số trường hợp cụ thể về hỗ trợ lãi suất để phục vụ quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất. Đáng chú ý, đến ngày 31/12/2009, những khách hàng có khoản vay được hỗ trợ lãi suất nhưng quá hạn trả nợ và khách hàng vay không có khả năng tài chính để trả lãi tiền vay, thì ngân hàng thương mại không thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng. (3) Ngày 26/2/2010, NHNN đã ban hành thông tư số 07/2010/TT-NHNN quy định về cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận của tổ chức tín dụng (TCTD) đối với cho vay trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư phát triển bên cạnh cho vay tiêu dùng.

❖ Trong tuần, mặt bằng lãi suất huy động của một số ngân hàng cổ phần cũng có điều chỉnh giảm nhẹ, trong đó lãi suất chỉ cao ở một số kỳ hạn ngắn do thực tế nguồn tiền gửi hiện nay phần lớn chỉ gửi ngắn hạn. Nhưng những chuyển động mới nói trên về lãi suất huy động dù chưa định hình xu hướng chung rõ ràng cũng phản ánh cầu vốn tại nhiều ngân hàng không còn quá căng thẳng như thời điểm trước Tết Nguyên đán.

Như vậy, đang có tín hiệu cho thấy, sau một giai đoạn khá căng thẳng, nguồn vốn dường như dần trở lại ngân hàng, có thể một phần từ nguồn tiền gửi dân cư, một phần từ thu hồi khoản cho vay bù lãi suất. Mặt khác, lãi suất cho vay cao trước đó cũng không khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân đi vay đồng thời thời điểm hết Tết nguyên đán cũng không phải là thời kỳ nhu cầu tín dụng ở mức cao. Với diễn biến này, lãi suất cơ bản được giữ nguyên là hợp lý. Việc cho phép cho vay thỏa thuận đối với các khoản cho vay trung và dài hạn sẽ có thể làm thay đổi dần dần cơ cấu và mặt bằng cho vay – huy động của ngân hàng, với cơ cấu huy động hiện nay phần lớn là huy động ngắn hạn, trong khi tỉ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn tại các ngân hàng tối đa là 30%.

❖ Báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài do Cục Đầu tư nước ngoài vừa công bố cho biết, kết quả giải ngân vốn FDI trong hai tháng đầu năm nay tăng hơn cùng kỳ 10%, nhưng thu hút vốn chỉ đạt rất thấp, khoảng 27%. Tính chung hai tháng đầu năm, đã có 88 dự án đăng ký cấp mới với tổng vốn đạt gần 1,62 tỷ USD, bằng 57,5% về số dự án và bằng 59,8% về tổng vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2009. Tính cả các dự án tăng vốn, thu hút FDI trong tháng qua đạt tổng cộng 1,78 tỷ USD, chỉ bằng 27,3% so với cùng kỳ năm trước.

❖ Tuy nhiên, giải ngân FDI những tháng đầu năm nay vẫn đạt khá cao. Trong tháng 2, số vốn FDI giải ngân đạt khoảng 700 triệu USD, đưa tổng số vốn giải ngân trong hai tháng đầu năm lên 1,1 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2009. Cũng theo báo cáo của cơ quan này, hoạt động của các doanh nghiệp FDI dường như đã có sự khởi sắc so với cùng kỳ năm 2009. Trong hai tháng đầu năm 2010, nếu không kể dầu thô, khối các doanh nghiệp này xuất khẩu 4,13 tỷ USD, tăng 35,7% so với cùng kỳ 2009, và nhập siêu khoảng 60 triệu USD. Con số FDI giải ngân đóng vai trò quan trọng và khích lệ, tuy nhiên số liệu FDI đăng ký thường phản ánh sự quan tâm cũng như khả năng huy động tài chính dồi dào của các nhà đầu tư nước ngoài.

❖ Kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2010 đạt khoảng 8,7 tỷ USD, giảm khoảng 2,2% so với cùng kỳ năm trước. Song nếu không tính giá trị xuất vàng đạt khoảng 1,3 tỷ USD của cùng kỳ năm 2009, kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2010 tăng 16%. D kinh tế thế giới bắt đầu phục hồi, mức tiêu thụ hàng hóa nguyên liệu tăng nên nhóm hàng công nghiệp nhìn chung tăng khá cao về kim ngạch, điển hình là các mặt hàng dây và cáp điện (99,7%), hóa chất và sản phẩm hóa chất (80%). Ngoài ra một số nhóm hàng như có mức tăng khả quan như, dụng cụ cầm tay (66%), điện tử máy tính và linh kiện (30,6%), gỗ và sản phẩm gỗ (29,2%), hàng dệt may (13%). Trong khi đó do giá tăng đáng kể so với cùng kỳ, nhóm hàng nông sản nhìn chung giảm về lượng nhưng kim ngạch tăng (cao su, hạt tiêu, hạt điều) hoặc giảm ít hơn mức giảm lượng (gạo).

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán thế giới đã tăng điểm trở lại trong tháng 2, và đây cũng là tháng tăng điểm mạnh nhất kể từ 3 tháng gần đây sau những phản ứng thái quá trong tháng 1. Trong tháng Ba, khi mà kỳ vọng vào các số liệu kinh tế vĩ mô ở mức thấp và ít có khả năng sẽ có biến động lớn về chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, sẽ có cơ hội để các chỉ số của thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm.

Các chỉ số chứng khoán chính trên thế giới trong tuần

Chỉ số	29/01/2010	26/02/2010	% Chênh lệch
DJI AVE	10067.33	10325.26	2.56%
S&P500	1073.87	1104.49	2.85%
NASDAQ COMPOSITE INDEX	2147.35	2238.26	4.23%
NIKKEI	10198.04	10126.03	-0.71%
HANG SENG	20121.99	20608.7	2.42%
SHANGHAI COMPOSITE	2989.29	3051.94	2.10%
DAX	5608.79	5598.46	-0.18%
FTSE 100	5188.52	5354.52	3.20%
CAC 40	3763.43	3708.8	-1.45%

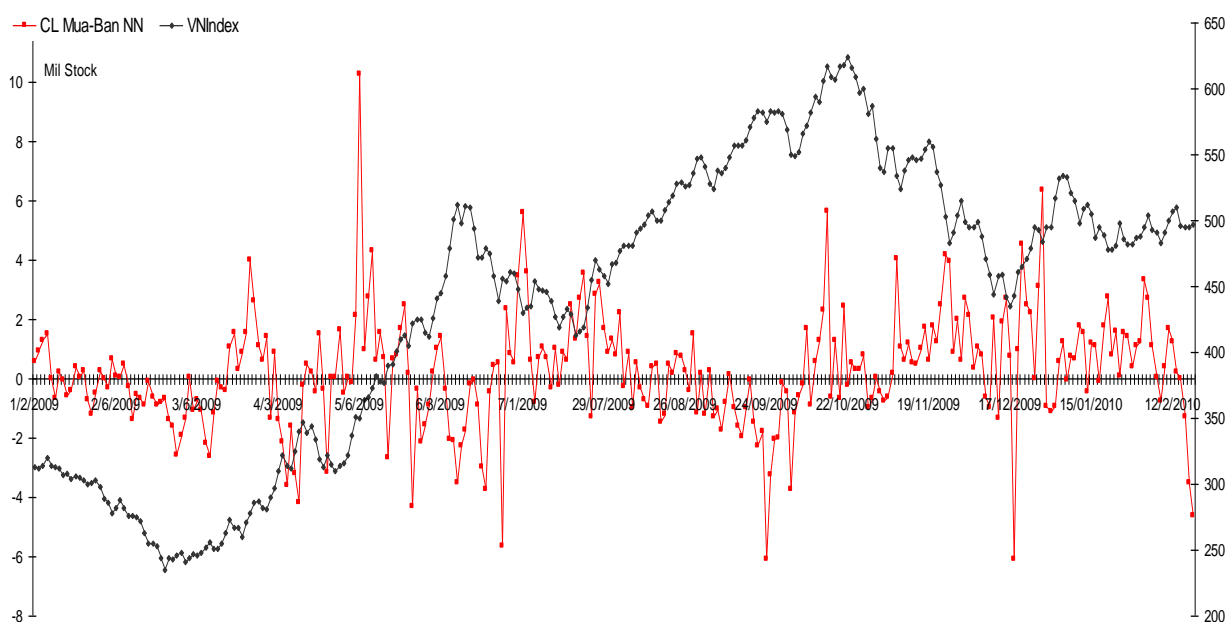
Nguồn: Bloomberg

- ❖ Thị trường chứng khoán thế giới đã tăng điểm trở lại trong tháng 2, và đây cũng là tháng tăng điểm mạnh nhất kể từ 3 tháng gần đây. Các số liệu kinh tế vĩ mô trong tháng nhìn chung khá đan xen, với các số liệu về GDP và hoạt động sản xuất ở chiều hướng tích cực, trong khi thị trường nhà đất và lao động vẫn chưa có dấu hiệu ổn định. Cuộc khủng hoảng nợ tại châu Âu vẫn chưa được xử lý triệt để và điều này cũng tạo ra nhiều sự biến động trên thị trường. Các dấu hiệu thắt chặt tiền tệ tại Trung Quốc, và việc FED nâng lãi suất chiết khấu không gây ra nhiều tác động tiêu cực. Đồng USD tiếp tục tăng giá nhẹ so với đồng euro trong tháng 2, còn giá dầu thô đã tăng mạnh trở lại với mức tăng 9% lên mức 79.66 USD/thùng và là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2009.
- ❖ Con đường hồi phục kinh tế tỏ ra không bằng phẳng và các nhà đầu tư sẽ tiếp tục quan tâm đến các số liệu về thị trường lao động (với việc công bố số liệu thất nghiệp trong tháng 2 vào ngày 5/3, dự kiến tăng lên mức 9.8%) và thị trường nhà đất, hai nhân tố chính ảnh hưởng đến hoạt động tiêu dùng của người Mỹ. Việc bảo tuyết hoành hành tại Mỹ được cho là sẽ có những ảnh hưởng xấu tới nền kinh tế trong tháng Hai. Cuộc khủng hoảng tại Châu Âu tiếp tục được chú ý, với phiên họp của ngân hàng Trung ương châu Âu vào ngày 4.3 và đặc biệt là kết quả của đợt phát hành trái phiếu của chính phủ Hy Lạp. Phiên họp định kỳ của FED vào ngày 16/3 cũng là một tâm điểm thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Ngoài ra, diễn biến của các dự luật về việc làm, cải cách hệ thống tài chính và y tế cũng sẽ có những tác động đáng kể đến xu hướng của thị trường chứng khoán.
- ❖ Chỉ số VIX đã giảm tới 21% trong tháng Hai và hiện ở mức dưới 20 điểm, cho thấy các nhà đầu tư vẫn có cái nhìn tích cực về tương lai. Những số liệu của tháng Hai, hiện đã được dự kiến ở mức thấp và điều này sẽ tạo cơ hội cho thị trường, với những kỳ vọng tích cực hơn về một sự đột biến trong tháng Ba. Những vấn đề liên quan đến xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ và rút lại các biện pháp kích thích kinh tế (với các phiên họp của các ngân hàng Trung ương lớn như FED, ECB, BOJ, RBA) cũng khó có thể gây ra những tác động tiêu cực khi mức độ của các biện pháp này vẫn ở mức không đáng kể do tình hình thị trường nhà đất, việc làm và bản thân nền kinh tế nói chung vẫn chưa ổn định. Do vậy, chúng tôi cho rằng nhiều khả năng các chỉ số của thị trường chứng khoán thế giới sẽ tăng điểm nhẹ trong tháng Ba.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Những diễn biến đáng chú ý trong tháng 2

- ❖ Trước kỳ nghỉ tết âm lịch, tâm lý giáp tết đã khiến cho KLGD giảm và VNIndex chỉ giao động trong một biên độ hẹp từ vùng 480 điểm đến 510 điểm. Sau kỳ nghỉ tết nguyên đán, mặc dù thị trường thế giới có sự hồi phục đáng kể nhưng VNIndex chỉ có thể tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu năm rồi giảm mạnh sau đó do những lo ngại về lạm phát và tăng LSCB. Sức cầu của thị trường không có nhiều cải thiện so với trước tết và KLGD vẫn ở mức thấp. Cả tháng 2, VNIndex đã tăng 14,9 điểm (3,1%) từ 482 điểm lên 496,9 điểm với KLGD trung bình là 26,8 triệu cổ phiếu/ngày (tháng 1 là 44,5 triệu cổ phiếu/ngày)
- ❖ Một điểm nổi bật nhất trong tháng 2 đó là giao dịch của NĐTNN. Vào đầu tháng, việc mua ròng và bán ròng VNM liên tục nhiều phiên của NĐTNN đã khiến cho cổ phiếu này có những phiên tăng trần, giảm sàn đầy bất ngờ. Tiếp theo VNM thì đến lượt BVH và CTG, VCB. Đây đều là những cổ phiếu có vốn hóa lớn và sự tăng, giảm điểm của những cổ phiếu này có tác động mạnh đến chỉ số VNIndex.
- ❖ Giao dịch mua bán ở những cổ phiếu này cũng rất đáng chú ý bởi lệnh mua chỉ tập trung nhiều trong phiên 3 và đẩy giá cổ phiếu lên cao trong khi phiên 1 và phiên 2 giao dịch không có gì đặc biệt. Chính đà mua ròng liên tục của NĐTNN đối với các cổ phiếu này đã làm kích thích sức mua của NĐT trong nước với những cổ phiếu này.
- ❖ Tuy nhiên, ngoài các cổ phiếu kể trên thì NĐTNN lại có xu hướng bán ròng ở nhiều cổ phiếu khác, đặc biệt là trong 3 ngày cuối tháng. NĐTNN bán ròng mạnh một số cổ phiếu thuộc ngành bất động sản và năng lượng. Tổng KL bán ròng 3 ngày cuối tuần là 9,4 triệu cổ phiếu, tương đương 216 tỷ đồng. Trong đó riêng ngày 26/2 đã bán ròng 120 tỷ đồng, mức bán ròng mạnh nhất trong vòng 44 ngày.



Dự báo tháng 3

Trong tháng 3, những yếu tố sau sẽ có ảnh hưởng tới TTCK Việt nam

- ❖ **Số liệu kinh tế quý 1 và KQKD của các công ty niêm yết:** quý đầu tiên của năm 2010, các chính sách kích thích kinh tế đã giảm bớt và gói hỗ trợ lãi suất ngắn hạn không còn, các doanh nghiệp buộc phải năng động và hiệu quả hơn. Các số liệu về tăng trưởng sản xuất công nghiệp, việc làm, GDP sẽ cho thấy bức tranh kinh tế đầu năm và định hướng cho chính sách kinh tế trong thời gian còn lại của năm. Chính sách tiền tệ vì thế sẽ có những điều chỉnh tương ứng.
- ❖ **Chính sách tiền tệ:** ngoài số liệu về tăng trưởng, những diễn biến về lạm phát, nhập siêu, tỷ giá cũng có thể đưa ra những chỉ báo sớm về khả năng thay đổi chính sách tiền tệ trong tháng 3. Một chỉ số cần chú ý là lạm phát. Với việc chốt ngày tính CPI của tháng 2 sớm hơn thông lệ 5 ngày, nhiều yếu tố tăng giá trong tháng 2 chưa được phản ánh hết mà sẽ chuyển sang tháng 3. Việc tăng giá những mặt hàng thiết yếu là xăng và điện sẽ khiến cho giá cả tháng 3 diễn biến phức tạp và khó có chiều hướng giảm như vẫn thường xảy ra sau tết.

- ❖ **Tăng trưởng huy động:** Tăng trưởng huy động và tín dụng tháng 1 và tháng 2 đã không cao như dự kiến. Một phần nguyên nhân là do một lượng tiền lưu thông đã không quay trở lại hệ thống ngân hàng mà lại đọng lại trong dân cư khiến tăng trưởng huy động thấp. Sau tết, nhu cầu tiền mặt nhiều khả năng sẽ giảm xuống khiến lượng tiền nhàn rỗi tăng lên. Cùng với luồng tiền vay tín dụng bù lãi suất của năm trước đến hạn thì đây sẽ là 2 nguồn bổ sung thêm cho tiền gửi vào hệ thống ngân hàng. Bắt đầu có dấu hiệu cho thấy thanh khoản ở các ngân hàng đang cải thiện vào cuối tháng 2. Các ngân hàng cũng đang duy trì mức lãi suất huy động cao để đón đầu cho nhu cầu vay tăng lên trong tháng 3. Nếu như huy động tăng trưởng tốt thì sẽ không chỉ hỗ trợ cho tín dụng mà lãi suất cho vay vì thế cũng được ổn định và có thể giảm, hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế.
- ❖ **Động thái của NĐTNN:** Với những gì diễn ra cuối tháng 2, hiếm có khi nào động thái mua-bán của một số NĐTNN lớn lại có ảnh hưởng lớn tới xu hướng thị trường như thời gian này. Tuần đầu tháng 3, động thái mua-bán của NĐTNN chắc chắn sẽ tiếp tục là tâm điểm và có ảnh hưởng đến tâm lý của giới đầu tư trong nước. Tuy nhiên có thể thấy rằng động thái của NĐTNN trong giai đoạn này sẽ không làm VNIndex có những thay đổi lớn. Vào cuối tháng 3, khoảng thời gian chốt NAV của các quỹ cũng có thể là một giai đoạn thị trường được hỗ trợ.

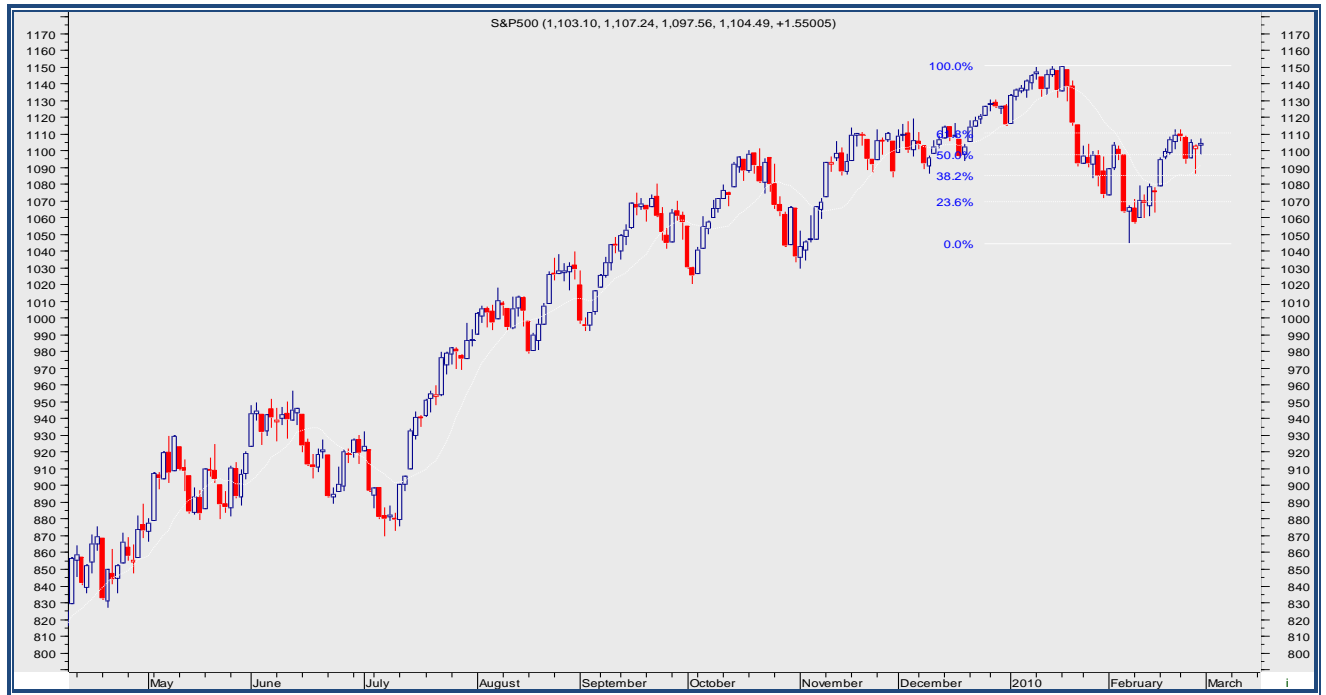
Khuyến nghị đầu tư

Những rủi ro trước mắt trong tháng 3 còn nhiều bởi những tín hiệu chưa rõ ràng trong kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ. Thị trường sẽ khó có những đợt lên điểm dài và liên tục như cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên khả năng giảm sâu cũng khó xảy ra. Trong hoàn cảnh này, NĐT nên duy trì tỷ lệ tiền mặt và cổ phiếu ở mức cân bằng. Những phiên điều chỉnh, đặc biệt những phiên điều chỉnh sâu là cơ hội để tăng tỷ trọng cổ phiếu và sau đó chốt lời với mức sinh lời kỳ vọng vừa phải để trở về trạng thái cân bằng. NĐT cũng nên thận trọng với những tin đồn hay mua vào ở vùng giá cao bởi sẽ gặp nhiều rủi ro T+4.

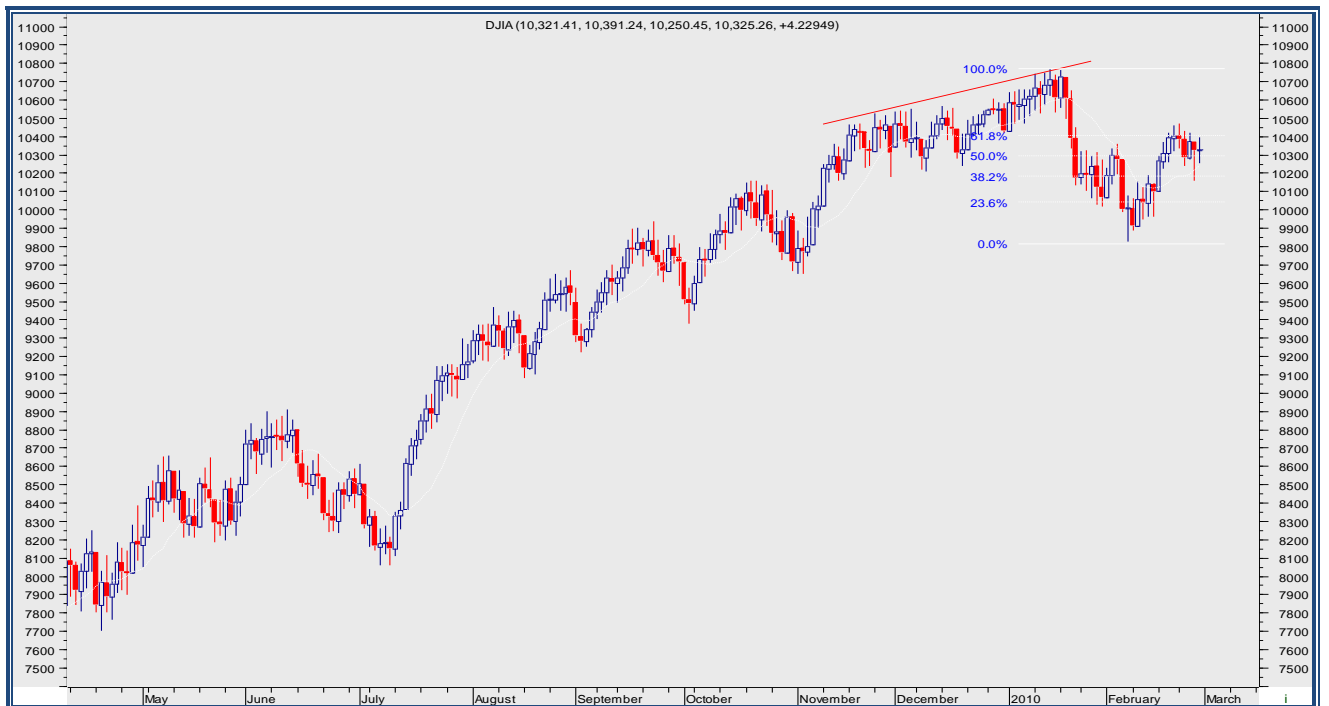
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

I. Thị trường chứng khoán Mỹ

Như chúng tôi nhận định trong báo cáo tháng 1, chỉ số S&P 500 và Dow Jones của Mỹ tháng 2 đã hồi phục trở lại khi chạm các ngưỡng hỗ trợ mạnh. Mặc dù vậy cả hai chỉ số tuần qua đã có tuần hiệu chỉnh giảm đầu tiên khi tiệm cận mức kháng cự mạnh 61,8% của chỉ báo Fibonacci Retracement. TTCK Mỹ có thể vận động phức tạp trong tháng 3 để xác nhận xu thế cho trung hạn, bởi vậy chúng tôi sẽ liên tục cập nhật trong các bản tin tuần. Về thị trường tuần tới, chúng tôi nghiêng về khả năng giảm nhẹ hoặc vận động đi ngang quanh mức hiện tại ở cả hai chỉ số.



Biểu đồ S&P 500 theo ngày



Biểu đồ Dow Jones theo ngày

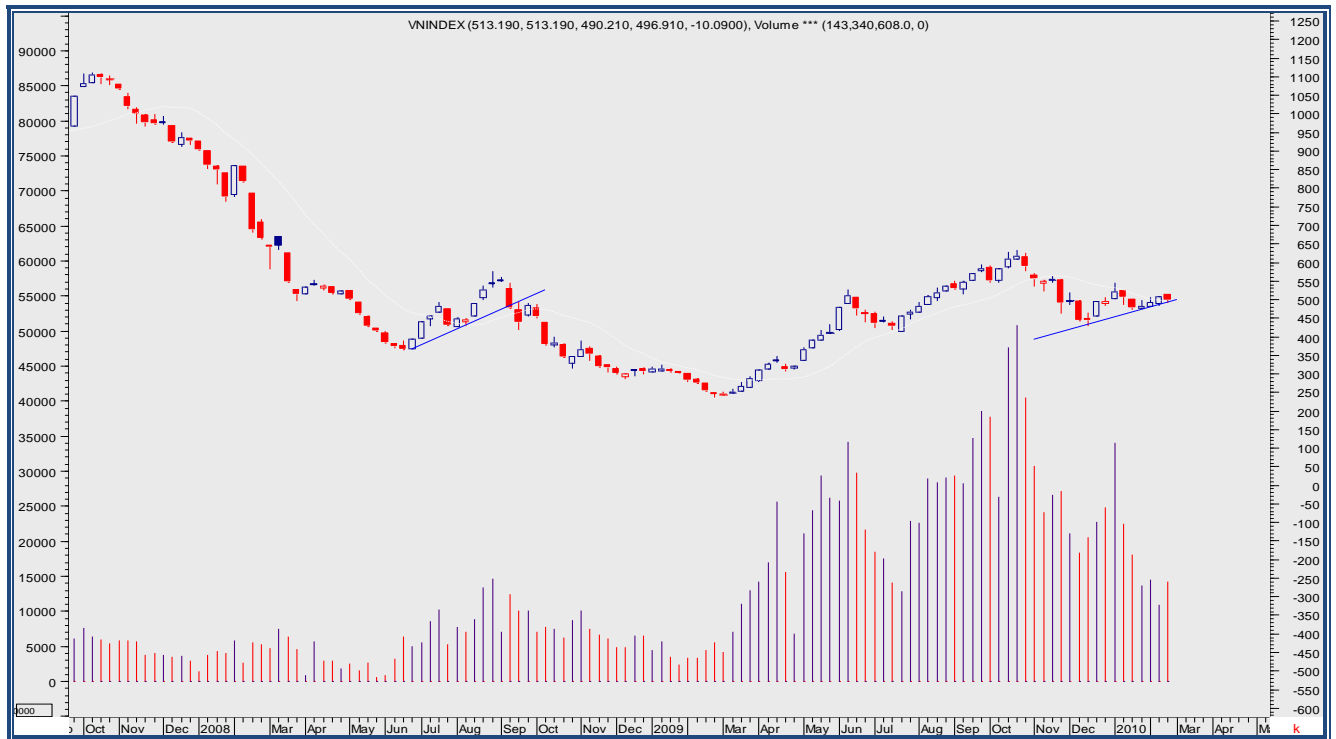
II. Thị trường chứng khoán Việt nam

Với 2 phiên tăng điểm hồi phục vào cuối tuần, Vn-Index đóng cửa ở 496,91 điểm, giảm 10.09 điểm (1,99%) so với phiên đóng cửa của cuối tuần trước đó. Như vậy tháng 2 chỉ số Vn-Index tăng 14,95 điểm so với cuối tháng 1 ở mức 481,96 điểm. Vn-Index tiếp tục vận động phía dưới đường trung bình động 150 ngày SMA-150 và nằm trên đường Lower band 61,9%.



Biểu đồ Vn-Index theo ngày

Chỉ báo MACD vận động lên phía dưới đường Zero Line, nhưng bên cạnh đó chỉ báo dòng tiền MFI đảo chiều giảm nhẹ khi tiệm cận đường xu hướng trend line. Tính thanh khoản có tăng lên vào phiên cuối tuần, tuy nhiên Vn-Index tiếp tục vận động men phía trên đường hỗ trợ xu hướng từ tháng 3 năm 2009. Bất cứ sự sụt giảm qua đường hỗ trợ này với khối lượng lớn đều đe dọa hình thành xu thế giảm về trung hạn.



Biểu đồ Vn-Index theo tuần

Chỉ số Vn-Index theo tuần vận động giảm tiệm cận đường hỗ trợ ngắn hạn. khối lượng giao dịch tăng lên trong tuần giảm điểm không phải là yếu tố thuận lợi cho xu hướng tăng điểm, đặc biệt khi mẫu hình Bearish Dark Cloud hình thành. Các nhà đầu tư theo trường phái phân tích kỹ thuật sẽ có xu hướng thận trọng trong tuần giao dịch kế tiếp trước khi xu hướng được định hình.

III. Kết luận và Khuyến nghị

Tiệm cận sát với đường hỗ trợ xu hướng, chỉ số Vn-Index đang đứng trước nguy cơ hình thành xu thế giảm về trung hạn. Dấu sao cho đến hiện tại, thị trường vẫn được nâng đỡ chưa phá vỡ đường hỗ trợ xu hướng và thị trường vẫn còn đôi chút kỳ vọng sẽ hồi phục lên trên mức hỗ trợ này. Rủi ro và duy trì sự cân bằng của danh mục sẽ khiến cho một số nhà đầu tư tiếp tục mua vào để kỳ vọng cho sự tăng giá và bán ra khi đạt mức kỳ vọng. Tuy nhiên, chắc chắn các nhà đầu tư thận trọng sẽ giảm tỷ trọng cổ phiếu và tăng tỷ lệ tiền mặt và chờ đợi những tín hiệu chắc chắn hơn của xu thế.

Thị trường đã có 1 tuần hiệu chỉnh giảm tương đối khớp với nhận định của chúng tôi vào tuần trước. Tổng hợp các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng thị trường tuần sau có thể sẽ hồi phục nhẹ trở lại vào 1 đến 2 phiên đầu tuần men theo đường hỗ trợ xu hướng và sau đó bên bán nhiều khả năng sẽ lại ra tăng mạnh thêm một lần nữa. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn và lướt sóng chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị thận trọng, hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính và cân bằng tỉ lệ tiền mặt, cổ phiếu ở mức hợp lý.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự quan trọng của Vn-Index cho tháng 3 năm 2010, bao gồm:

Vùng hỗ trợ 1	Vùng hỗ trợ 2	Vùng kháng cự 1	Vùng kháng cự 2
481-490	454-471	500-515	520-531

Chúng tôi sẽ có những báo cáo chi tiết và cập nhật sát với thị trường thực tế trong các báo cáo tuần và ngày. Mong các Quý vị tiếp tục theo dõi và đón đọc.

CẬP NHẬT SSI30

Mã	Ngành	Giá đóng cửa 26/02/2010	Diễn biến giá theo tuần	Diễn biến giá theo tháng	Diễn biến giá từ 31/12/2009	Vốn hoá thị trường (tỷ đồng)	P/E 2009	P/E 2010	P/B 3Q09	Tỷ lệ cổ tức/giá 2009	Tăng trưởng 2009 so với 2008	
											EBIT	LNST
ACB	Ngân hàng	36,500	1.7%	5.5%	21%	28,523	10.6	10.9	2.9	6.3%	10.9%	22.1%
HAG	Bất động sản	79,000	-1.9%	0.0%	1%	21,326	17.9	9.6	4.7	n.a.	151.7%	55.3%
PVF	Tài chính tổng hợp	28,600	-8.3%	-4.7%	-2%	14,300	18.9	12.4	n.a	1.5%	n.a	1420.9%
BVH	Bảo hiểm nhân thọ	45,000	3.7%	38.6%	61%	28,202	42.1	34.5	3.4	1.8%	n.a	35.6%
DPM	Hóa chất	32,100	-6.7%	2.9%	-6%	12,166	9.1	8.5	2.4	4.0%	0.1%	-3.1%
STB	Ngân hàng	23,500	-1.7%	5.9%	-2%	15,746	9.4	8.1	1.7	n.a.	93.7%	75.4%
VNM	Sản xuất thực phẩm	85,000	-6.1%	9.7%	13%	29,856	12.6	n.a.	5.0	3.5%	87.5%	90.1%
HPG	Kim loại công nghiệp	60,500	-6.2%	0.8%	3%	11,880	9.2	7.4	2.4	5.0%	62.9%	50.9%
PVD	Phân phối dịch vụ & Thiết bị dầu khí	56,500	-5.0%	-2.6%	-16%	11,894	14.2	12.5	2.8	n.a.	1.2%	-9.0%
FPT	Phần mềm & Dịch vụ máy tính	78,000	-7.1%	1.3%	-1%	11,219	11.7	9.8	3.7	n.a.	27.6%	14.9%
SSI	Tài chính tổng hợp	86,000	0.0%	4.2%	2%	13,186	20.1	14.6	2.8	n.a.	n.a	162.2%
KBC	Bất động sản	57,500	-1.7%	-0.9%	-1%	11,107	17.4	10.7	3.7	n.a.	39.0%	-38.5%
VCG	Xây dựng & VLXD	48,800	-1.6%	-4.3%	-8%	9,032	21.5	18.6	3.5	2.5%	n.a	-2.3%
PPC	Điện	18,000	-1.1%	-3.7%	-5%	5,853	6.6	8.8	1.3	2.8%	25.3%	-518.2%
DIG	Bất động sản	68,500	-4.2%	0.7%	-9%	6,850	9.5	12.0	6.0	5.1%	760.1%	175.6%
SJS	Bất động sản	74,500	-3.9%	-0.7%	-7%	7,450	10.2	13.2	5.3	2.7%	461.2%	514.0%
PVS	Phân phối dịch vụ & Thiết bị dầu khí	30,000	-3.2%	-2.9%	-5%	5,250	10.0	9.4	2.1	5.0%	25.1%	-2.1%
VCB	Ngân hàng	49,000	10.1%	16.7%	4%	59,294	13.3	12.6	3.8	2.4%	71.1%	76.8%
KDC	Sản xuất thực phẩm	62,000	-5.3%	1.6%	2%	4,868	10.0	13.0	2.0	3.9%	112.9%	-667.8%
VSH	Điện	15,800	1.9%	3.3%	-5%	3,259	10.2	10.2	1.4	9.5%	-4.8%	-13.5%
GMD	Vận tải công nghiệp	75,000	-2.6%	0.7%	-4%	3,563	11.1	12.2	1.6	n.a.	6.3%	-290.1%
REE	Bất động sản	44,800	-0.7%	5.9%	1%	3,631	8.3	10.4	1.5	2.2%	41.1%	-384.1%
HSG	Xây dựng & VLXD	50,000	0.6%	7.5%	0%	2,851	6.2	5.7	3.0	n.a.	n.a	n.a
PHR	Hóa chất	36,700	-2.9%	0.3%	-7%	2,941	10.5	9.7	2.9	3.3%	n.a	n.a
DHG	Dược phẩm & Công nghệ sinh học	125,000	0.0%	0.8%	10%	3,332	12.4	13.6	3.8	2.0%	83.5%	109.1%
PVI	Bảo hiểm phi nhân thọ	25,400	-2.3%	1.6%	-6%	2,630	13.3	10.0	1.1	3.9%	28.6%	15.5%
CSM	Ô tô & Phụ tùng ô tô	62,000	-5.3%	-4.6%	-16%	2,015	6.4	11.4	4.1	1.9%	196.6%	3416.9%
PVT	Vận tải công nghiệp	12,400	-2.4%	-4.6%	-19%	2,837	231.0	54.3	1.9	n.a.	8.5%	-82.2%
MPC	Sản xuất thực phẩm	33,100	8.5%	10.3%	0%	2,317	11.3	9.1	2.2	4.5%	-22.3%	-589.4%
PNJ	Hàng hóa cá nhân	53,000	-7.0%	-3.6%	-11%	2,120	10.8	9.5	2.1	n.a.	57.7%	56.0%
SSI30						339,495	12.9	13.5				

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

10 CP Tăng giá nhiều nhất (01/02 – 26/02)			
Ho		HNX	
BVH	26,76%	TCT	37,36%
TAC	20,00%	YSC	36,36%
DQC	19,70%	PVA	35,06%
VNS	18,48%	SSM	33,42%
CTD	18,35%	MMC	30,28%
TMT	17,40%	SJ1	23,86%
VCB	16,67%	NHC	23,29%
CTG	15,71%	MCO	19,23%
TS4	13,44%	SHS	18,37%
TTF	12,93%	SEB	18,15%

CP Giảm giá nhiều nhất (01/02 – 26/02)			
Ho		HNX	
NHW	-25,93%	INN	-22,68%
TRI	-20,99%	HTP	-16,90%
PHT	-13,82%	DBT	-14,95%
FDC	-10,55%	VIX	-13,55%
ABT	-10,17%	DNC	-11,72%
TIE	-9,61%	HLC	-11,06%
HTV	-9,57%	MIC	-10,86%
BAS	-9,22%	SCC	-10,28%
KSS	-8,82%	DAC	-10,16%
TMS	-8,57%	V12	-9,54%

10 CP có KLGD nhiều nhất (01/02 – 26/02)			
Ho (CP)		HNX (CP)	
STB	22.045.284	KLS	35.622.100
SSI	14.161.260	VCG	16.919.200
VNM	13.140.551	VGS	11.640.300
EIB	9.924.644	PVX	9.959.600
SAM	9.500.585	ACB	8.657.185
DPM	9.383.571	SHB	6.434.500
KBC	9.243.126	VSP	4.717.200
GMD	8.572.026	BVS	4.346.100
PPC	8.511.681	SHS	3.490.500
VSH	8.413.039	SSM	3.201.000

10 CP có KLGD ít nhất (01/02 – 26/02)			
Ho (CP)		HNX (CP)	
SAV	20.426	HST	-
BT6	20.931	SDN	1.100
COM	33.306	SGH	1.600
VTB	37.688	QTC	1.800
TRA	41.315	CTB	2.000
CYC	41.355	SAP	2.200
RIC	41.603	DHI	2.500
VPK	43.034	QST	3.400
FPC	44.144	VBH	3.800
L10	47.519	BDB	4.100

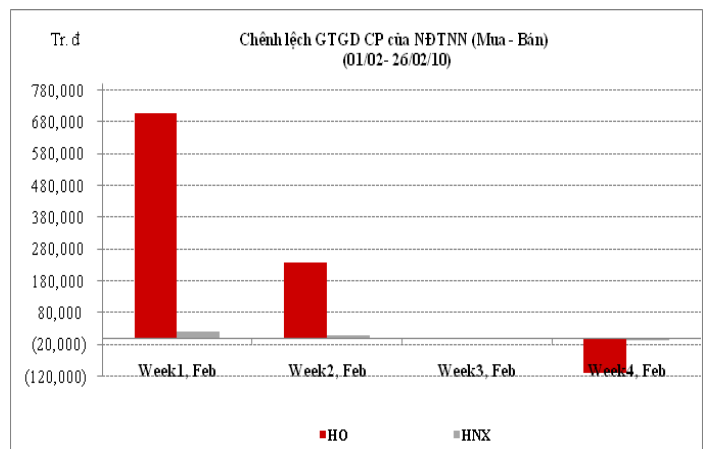
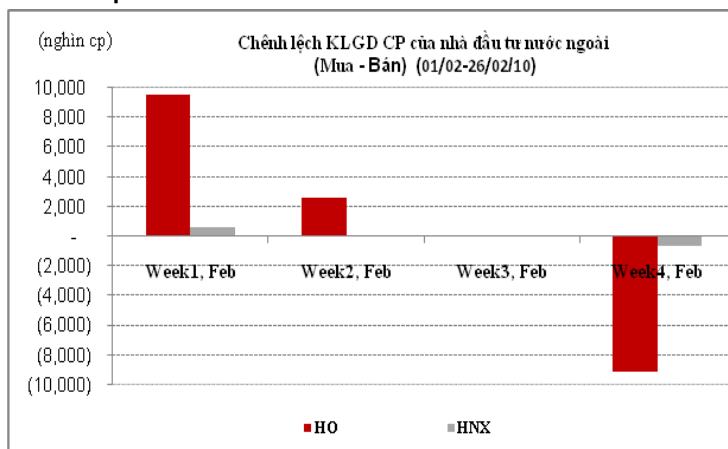
10 CP có GTGD nhiều nhất (01/02 – 26/02)			
Ho (tr.đ)		HNX (tr.đ)	
SSI	1.189.360	KLS	1.171.945
VNM	1.095.156	VCG	836.655
GMD	661.281	ACB	307.185
ITC	632.528	VGS	258.200
KBC	522.819	PVX	240.419
HAG	513.752	SSM	151.260
STB	505.422	BVS	139.894
LCG	467.260	SHB	139.844
HPG	450.360	PLC	124.509
SJS	419.813	VSP	119.451

10 CP có GTGD ít nhất (01/02 – 26/02)			
Ho (tr.đ)		HNX (tr.đ)	
FPC	333	HST	-
CYC	353	SAP	24
VPK	364	DHI	26
IFS	484	SDN	29
RIC	511	QST	36
VTB	551	CTB	41
SAV	590	QTC	46
BT6	689	VBH	47
TRI	730	BDB	48
TCR	797	LM3	86

10 CP được NDT NN Mua nhiều nhất (01/02 – 26/02) KLGD (M-B)			
HOSE (cp)		HNX (cp)	
VNM	124.136.960	KLS	859.700
VCB	76.951.530	PVX	522.600
CTD	60.395.140	WSS	192.300
CTG	55.852.497	NTP	184.800
BVH	49.934.598	TC6	116.000
SSI	40.910.530	SDT	85.100
MSN	29.008.724	SSM	80.700
KBC	27.775.760	S99	79.600
DHG	22.695.270	PVI	72.500
HSG	16.462.043	SD7	67.800

10 CP được NDT NN Bán nhiều nhất (01/02 – 26/02) KLGD (M-B)			
HOSE (cp)		HNX (cp)	
VIC	-75.061.935	PVS	-775.200
DPM	-63.074.169	SHB	-520.000
HAG	-60.401.710	BCC	-373.200
PPC	-50.180.648	NBC	-109.000
VSH	-48.565.682	BTS	-78.600
HPG	-48.119.055	BVS	-62.800
FPT	-43.676.595	VCG	-46.400
SJS	-42.924.740	S96	-39.000
ITA	-34.120.967	MHL	-23.500
PVF	-29.396.448	BKC	-22.600

Chênh lệch KLGD và GTGD của NDTNN



Tổng hợp VN Index & HNX Index trong tháng

Tuần 4 Tháng 1/2010	22/01/2010	29/01/2010	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	477,59	481,96	4,37	0,92%	27.537.140	1.152.725.603
HNX	157,58	160,36	2,77	1,76%	16.723.993	530.117.655
Tuần 1 Tháng 2/2010	29/01/2010	05/02/2010	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	481,96	493,04	11,08	2,30%	29.212.485	1.315.929.950
HNX	160,36	161,84	1,49	0,93%	14.780.974	480.970.282
Tuần 2 Tháng 2/2010	05/02/2010	11/02/2010	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	493,04	499,94	6,9	1,40%	17.487.698	769.157.391
HNX	161,84	163,25	1,41	0,87%	8.730.180	278.343.954
Tuần 4 Tháng 2/2010	11/02/2010	26/02/2010	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	499,94	496,91	-3,03	-0,61%	28.668.120	1.199.449.982
HNX	163,25	162,43	-0,82	-0,50%	11.619.080	370.752.074

Thời gian	HO - Chênh lệch khối lượng (đặt Mua -đặt Bán) (đvt: cp)	HNX - Chênh lệch khối lượng (đặt Mua-đặt Bán) (đvt: cp)
Tuần 1/T2 (01/02 – 05/02)	2.932.830	698.800
Tuần 2/T2 (08/02 – 12/02)	18.177.170	14.774.900
Tuần 3/T2 (15/02 – 19/02)	n/a	n/a
Tuần 4/T2 (22/02 – 26/02)	12.592.800	8.167.400
Tổng hợp tháng 2	33.702.800	23.641.100

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước.

Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

KHỎI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ		ssiresearch@ssi.com.vn
Lê Lệ Hằng	Giám đốc khối	hangl@ssi.com.vn
Nguyễn Đức Hùng Linh	Giám đốc TVĐT	linhndh@ssi.com.vn
Nguyễn Hồng Dung	Giám đốc Phân tích	dzungnh@ssi.com.vn
Nguyễn Thanh Hà	Giám đốc PT Kinh tế	hantc@ssi.com.vn
Hoàng Việt Phương	Phó GD TVĐT	phuonghv@ssi.com.vn
Phạm Minh Quân	Phụ trách dự án	quanpm@ssi.com.vn
Nguyễn Thu Huyền	Chuyên viên cấp cao	huyenntt@ssi.com.vn
Tô Thùy Linh	Chuyên viên cấp cao	linhtt@ssi.com.vn
Phạm Lưu Hưng	Chuyên viên Phân tích	hungpl@ssi.com.vn
Phạm Phương Linh	Chuyên viên Phân tích	linhpp@ssi.com.vn
Nguyễn Đức Minh	Chuyên viên Phân tích	minhnd@ssi.com.vn
Vũ Cường	Chuyên viên Phân tích	cuongv@ssi.com.vn
Nguyễn Quỳnh Nga	Chuyên viên Phân tích	nganq@ssi.com.vn
Nguyễn Công Hiệp	Chuyên viên Phân tích	hiepn@ssi.com.vn
Tôn Nữ Nguyệt Minh	Chuyên viên Phân tích	minhtnn@ssi.com.vn
Trần Tuyết Ngọc	Trợ lý Khối	ngocthn@ssi.com.vn